TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 830/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 704/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974.

Thường trú: 33 Đường số B, cư xá B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 168/2 Đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Son, sinh năm 1966.

Thường trú: 57 Đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 168/2 Đường T1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Lâm S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị H và ông Lâm S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị H và ông Lâm S tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Lâm Chí T (nam), sinh ngày 12/7/1997 và Lâm Tuyết N (nữ), sinh

ngày 18/10/2006: Hai con đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Phạm Thị H và ông Lâm S tự khai đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung:* Bà Phạm Thị H và ông Lâm S tự khai đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng, bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038731 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị H được hoàn lại số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực B – TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực B – TP.HCM;
- UBND phường C, TP.HCM (GCNKH số 41/96, quyển số 01 ngày 25/5/1996 tại UBND Phường M, Quận N cũ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế